

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. VÕ HẢI LONG *

Phát triển bền vững (PTBV) được biết đến rộng rãi từ Báo cáo tương lai chung của chúng ta (Our common future) của Ủy ban môi trường và phát triển thế giới (4/1987). Theo đó, PTBV là sự phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Định nghĩa này sau đó được làm rõ thêm là sự phát triển kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà giữa phát triển kinh tế, phát triển xã hội, bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường.

PTBV là ước vọng mang tính nhân văn của mọi quốc gia, dân tộc. Để PTBV, các nước phải triển khai nhiều công việc song có thể quy về hai quá trình cơ bản là: 1) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển tổng thể, ngành, lĩnh vực, địa phương phù hợp với tình hình trong từng giai đoạn; 2) Tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu phát triển. Hai quá trình này có mối liên hệ, gắn kết hữu cơ với nhau đồng thời phụ thuộc vào nhiều yếu tố song có thể thấy rõ sự hiện diện, vai trò không thể thay thế của pháp luật, những vấn đề mang tính chất pháp lý trong quá trình thực hiện.

1. Đặc điểm pháp lý của quá trình xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển bền vững quốc gia

Thực tế cho thấy PTBV tuy có thể xuất phát từ nhu cầu phát triển của từng quốc gia

song không thể chỉ là kết quả riêng lẻ của sự khảo cứu hay áp dụng mô hình phát triển của một hay một nhóm nước. Trong quá trình toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay, mối quan hệ giữa các nước trên mọi lĩnh vực nhất là kinh tế-xã hội ngày càng chặt chẽ, sự ràng buộc, phụ thuộc lẫn nhau ngày càng gia tăng. Các nước đều nhận thức được tính giới hạn phát triển trong điều kiện, nguồn lực của mình, bởi với những điều kiện, nguồn lực đó không thể giải quyết bài toán phát triển liên quan đến những vấn đề, thách thức có tính chất toàn cầu, đòi hỏi sự nỗ lực chung của tất cả các nước trên thế giới cũng như mối quan hệ giữa chính sách phát triển quốc gia và quốc tế, trong khi xu thế “phẳng hoá”⁽¹⁾ sân chơi và luật chơi đang diễn ra như một xu thế tất yếu. Thực tiễn phát triển, các nghiên cứu khoa học, các tác phẩm có tính chất khảo cứu (chẳng hạn như thông điệp của Câu lạc bộ Rome (1970) về “Giới hạn sự tăng trưởng” hay “Chiến lược bảo tồn thế giới” của Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên thế giới (1980) v.v.) và các phong trào bảo vệ môi trường diễn ra ở nhiều nước, nhất là các nước công nghiệp phát triển như là những chất xúc tác, buộc các nước phải “ngồi lại” để cùng nhau soạn thảo chính sách phát triển chung, kèm theo

* Văn phòng Thành uỷ Hà Nội

là sự cam kết thực hiện, sự ràng buộc về quyền và lợi ích giữa các nước ở các mức độ, phạm vi khác nhau, thể hiện trong các văn kiện có tính pháp lí của một số hội nghị lớn, do Liên hợp quốc (LHQ) triệu tập về môi trường và phát triển, nhất là 3 hội nghị quan trọng gồm: Hội nghị về môi trường con người (1972); Hội nghị thượng đỉnh trái đất về môi trường và phát triển (1992), Hội nghị thượng đỉnh thế giới về PTBV (2002).

Trong các văn kiện này, Chương trình nghị sự 21 là nội dung quan trọng nhất, gần 800 trang với 2500 khuyến nghị về các hành động quốc tế trong thế kỉ XXI, vạch ra bộ kế hoạch tổng hợp với những chiến lược và chương trình để chấm dứt, khắc phục những ảnh hưởng của suy thoái môi trường và thực thi PTBV ở tất cả các quốc gia. Không giống các “Hiệp ước Rio” (Công ước về biến đổi khí hậu; Công ước về đa dạng sinh học; Công ước về chống sa mạc hoá), Tuyên bố Rio và Chương trình nghị sự 21 không ràng buộc thực sự rõ ràng trách nhiệm pháp lí quốc tế; song, chúng được coi là luật “mềm”.⁽²⁾

Quá trình xây dựng chiến lược PTBV quốc gia là quá trình pháp lí gồm nhiều giai đoạn: phân tích chính sách, xây dựng dự thảo chiến lược, thông qua bởi cơ quan có thẩm quyền theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Mặc dù đều xuất phát từ Chương trình nghị sự 21 song chiến lược PTBV của mỗi nước có những khác biệt về nội dung và hình thức, phù hợp với điều kiện của từng nước. Chẳng hạn, chiến lược của các nước Anh, Thụy Sĩ, Đan Mạch... được xây dựng theo hướng toàn diện, tổng hợp nhằm mục tiêu PTBV; các nước Nam Phi, Cameroon... xây dựng chiến

lược theo từng lĩnh vực có liên quan v.v..⁽³⁾

Thực hiện các cam kết quốc tế, với sự giúp đỡ của quốc tế (nhất là thông qua Dự án Vie/01/021), sau nhiều năm chuẩn bị, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17/8/2004 về việc ban hành Định hướng chiến lược PTBV ở Việt Nam, chính thức khẳng định việc thực thi PTBV ở Việt Nam. Chiến lược xác định các lĩnh vực ưu tiên về kinh tế, xã hội, môi trường nhằm: *“đạt được sự đầy đủ về vật chất, sự giàu có về tinh thần và văn hoá, sự bình đẳng của các công dân và sự đồng thuận của xã hội, sự hài hoà giữa con người và tự nhiên; phát triển phải kết hợp chặt chẽ, hợp lí và hài hoà được ba mặt là phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường”*.⁽⁴⁾

Trong tổ chức thực hiện chiến lược PTBV, vai trò của pháp luật rất đậm nét, không chỉ biểu hiện dưới hình thức những vấn đề mang tính chất pháp lí mà là nhân tố trực tiếp điều chỉnh, tổ chức các quan hệ, quá trình xã hội, những thiết chế điều phối đáp ứng nhu cầu phát triển, được thực hiện thông qua hai giai đoạn có mối liên hệ mật thiết với nhau là xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật.

Trong cơ chế thị trường, chiến lược, kế hoạch phát triển với các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chung, có ý nghĩa định hướng, song chưa thể trực tiếp điều chỉnh hiệu quả các quan hệ xã hội, vì chưa có sự ràng buộc về trách nhiệm pháp lí cụ thể đối với tất cả thành viên trong xã hội. Thực tiễn chứng minh, việc không đề cao vai trò của pháp luật, sử dụng chính sách thay cho pháp luật dẫn đến sự tùy tiện, áp dụng thiếu thống

nhất, thiếu sự phối hợp giữa các chủ thể, do vậy khó đạt được những mục tiêu đề ra. Do vậy, nó phải được thể chế, cụ thể thành các hình mẫu xử sự với quyền, nghĩa vụ rõ ràng, có tính bắt buộc chung và các mục đích đã đề ra được thực hiện bằng hành vi hợp pháp của các chủ thể. Trong phạm vi mỗi nước, quá trình này còn bao gồm việc xây dựng pháp luật của chính quyền địa phương, với mục tiêu bảo đảm sự phù hợp của pháp luật đối với trình độ phát triển của từng vùng, miền tránh tình trạng phải “mặc chung chiếc áo quá rộng hay quá chật” ảnh hưởng đến sự phát triển.

Pháp luật là cầu nối giữa chính sách và thực tiễn, tạo ra khả năng thực hiện các mục tiêu phát triển trong từng lĩnh vực. Hệ thống văn bản pháp luật có khả năng tác động, làm biến đổi trạng thái các quan hệ, quá trình xã hội và pháp luật được thực hiện thông qua hành vi hợp pháp của các chủ thể. Việc thực hiện pháp luật một mặt kiểm chứng tính đúng đắn, sự phù hợp của pháp luật với thực tiễn đồng thời phát hiện những khiếm khuyết, những hạn chế của các quy định hiện tại, để có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Quá trình tổ chức thực hiện pháp luật gắn với việc thực hiện pháp luật của hai loại chủ thể, đó là nhà nước (cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, người được nhà nước uỷ quyền) với tư cách là người tổ chức đời sống xã hội; công dân, các chủ thể khác sử dụng pháp luật để xác lập các quan hệ xã hội thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Nhà nước thực hiện pháp luật (về tổ chức, quản lí) theo nguyên tắc “chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép” triển khai thực hiện chính

sách phát triển hay tổ chức thực hiện pháp luật về PTBV bằng việc tiến hành các hoạt động như: ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức các cơ quan quản lí quá trình phát triển; áp dụng pháp luật để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, v.v.. Bên cạnh pháp luật, Nhà nước còn sử dụng các công cụ: kế hoạch, tài chính (các quỹ, chính sách thuế) v.v. để tổ chức và quản lí quá trình phát triển. Song, tất cả những công cụ này đều là đối tượng điều chỉnh của pháp luật và việc sử dụng chúng được thực hiện theo thẩm quyền của từng cơ quan, và trình tự, thủ tục, điều kiện luật định. Đối với các chủ thể khác, thực hiện pháp luật thông qua nhiều hình thức, nhất là hình thức sử dụng pháp luật, chủ động tham gia, xác lập các quan hệ pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội của các chủ thể, vừa thoả mãn nhu cầu của mình, vừa thực tiễn hoá các mục tiêu, lợi ích xã hội.

Quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện PTBV cho thấy pháp luật là cơ sở, nền tảng của PTBV. Chỉ trên cơ sở nền tảng pháp luật vững chắc, PTBV mới có điều kiện trở thành hiện thực.

2. Vai trò của pháp luật đối với phát triển bền vững

Từ đặc điểm pháp lí của các quá trình kể trên, vai trò của pháp luật đối với PTBV có thể khái quát những nội dung cơ bản như sau:

Một là pháp luật tạo cơ sở pháp lí cho các quá trình PTBV, từ xây dựng chiến lược, kế hoạch đến tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển trong từng giai đoạn. Trong tất cả các quá trình của PTBV, pháp luật thể hiện rõ vai trò của mình, với tư cách là những căn cứ pháp lí để xây dựng chiến lược, kế hoạch

phát triển đồng thời là phương tiện để thể chế các mục tiêu, kế hoạch thành những định hướng, mục đích và quy phạm pháp luật cụ thể để thực hiện trong thực tế. Đây chính là quá trình nhận thức những nhu cầu khách quan, phổ biến, điển hình cần sự điều chỉnh của pháp luật và những mục tiêu cụ thể của PTBV một cách hợp lý (theo lộ trình, giai đoạn). Thông qua các biện pháp kỹ thuật pháp lý, những mô hình hành vi được thiết kế, xác lập hệ thống tiêu chí đánh giá, lựa chọn phương án xử sự tối ưu nhằm đạt mục tiêu đề ra, hình thành các quy phạm pháp luật.

Vai trò cơ sở pháp lý đối với PTBV thể hiện ở pháp luật, những vấn đề pháp lý của cả quốc gia và quốc tế. Trong các quan hệ quốc tế, pháp luật là cơ sở để các chủ thể pháp luật quốc tế tham gia đàm phán, thoả thuận, kí kết thực hiện cam kết, các điều ước quốc tế về môi trường và phát triển. Đồng thời pháp luật là cơ sở pháp lý bảo đảm củng cố, thực thi các cam kết, điều ước quốc tế trong phạm vi quốc gia và sự phối hợp hành động quốc tế vì PTBV. Trong phạm vi quốc gia, pháp luật là cơ sở để chính sách phát triển “bám rễ sâu” trong đời sống kinh tế-xã hội và đời sống nhà nước bằng những biện pháp hiệu quả nhất. Hệ thống văn bản pháp luật được xây dựng hướng tới mục tiêu phát triển theo lộ trình, với sự đồng bộ và sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý của pháp luật giữa các lĩnh vực phát triển là tiền đề chính để hiện thực kế hoạch phát triển trong từng giai đoạn.

Hai là pháp luật điều chỉnh các hành vi, quá trình xã hội nhằm đạt được các mục tiêu phát triển. Điều chỉnh pháp luật thực chất là quá trình hiện thực các quy định của pháp

luật thành các hành vi hợp pháp của các chủ thể pháp luật nhằm đạt các mục tiêu về phát triển đã đề ra. Quá trình này diễn ra theo nhiều bước, thông qua các phương tiện, trình tự thủ tục được pháp luật quy định và phụ thuộc vào nhiều yếu tố như điều kiện kinh tế-xã hội, chất lượng các quy phạm pháp luật, quy trình tổ chức thực hiện và ý thức pháp luật của các chủ thể. Điều chỉnh pháp luật thể hiện ở việc tổ chức, điều phối và điều chỉnh hành vi của từng chủ thể nhất định. Sự phối hợp giữa các chủ thể, xét đến cùng chỉ là trường hợp riêng trong điều chỉnh cá biệt song cần nhấn mạnh vai trò của nó đối với những quá trình xã hội, đòi hỏi trình độ hợp tác, xã hội hoá cao. Chẳng hạn trong lĩnh vực kinh tế, hình thức điều chỉnh này là cơ sở bảo đảm phân công lao động xã hội, xã hội hoá sản xuất và lưu thông hàng hoá. Trong lĩnh vực quản lí, thông qua việc thành lập các thiết chế, thiết lập mối quan hệ về quyền, nghĩa vụ, pháp luật thể hiện vai trò tổ chức, điều phối hoạt động của các chủ thể.

Đối với PTBV, pháp luật tác động đến hành vi của các chủ thể ở hai phương diện: 1) Bảo đảm sự phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà giữa ba lĩnh vực; 2) Bảo đảm mục tiêu trong từng lĩnh vực PTBV. Ở phương diện thứ nhất, pháp luật thiết kế mô hình tổ chức thực hiện bảo đảm khuyến khích thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường theo hướng có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà giữa ba yếu tố, đồng thời ngăn chặn các nguy cơ phát triển thiếu cân đối, như chi chạy theo tăng trưởng kinh tế hoặc giải quyết các vấn đề xã hội không trên cơ sở của điều kiện kinh tế v.v.. Ở

phương diện thứ hai, pháp luật là nhân tố bảo đảm sự phát triển liên tục, ổn định lâu dài; tạo cơ sở pháp lí giải quyết các vấn đề xã hội bảo đảm công bằng xã hội đồng và là công cụ hữu hiệu nhất để bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường.

Ba là pháp luật tạo cơ chế pháp lí giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển. Pháp luật dự liệu các tình huống, vấn đề có thể xảy ra trong sự vận động của xã hội, xác định biện pháp, cách thức, trình tự, thủ tục giải quyết nhằm hài hoà các quan hệ xã hội và bảo đảm sự phát triển ổn định.

Ở bình diện cụ thể (tức là ở trình độ quan hệ xã hội), đó là việc giải quyết các tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của các chủ thể và việc xử lí các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực PTBV. Trong thực tiễn, do nhiều nguyên nhân, xuất hiện nhu cầu xác định quyền, nghĩa vụ của các bên, bảo đảm sự phát triển thông suốt các quan hệ xã hội. Pháp luật hình thành cơ chế giải quyết các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ pháp lí trong các lĩnh vực đời sống nhà nước và đời sống xã hội, phù hợp với tính chất của từng loại quan hệ, trong nhiều trường hợp chủ thể có được quyền lựa chọn. Chẳng hạn các tranh chấp trong lĩnh vực kinh tế được giải quyết bằng hình thức toà án hay trọng tài. Trong lĩnh vực hành chính, cá nhân, tổ chức có quyền khởi kiện tại toà hành chính hay khiếu nại lên cơ quan cấp trên của cơ quan ra quyết định đối với mình khi cho rằng việc giải quyết khiếu nại của chính cơ quan đó là chưa thoả đáng. Một khía cạnh nữa ở bình diện này, đó là việc xử lí các vi phạm pháp luật

của các chủ thể. Để pháp luật được thực thi, pháp luật quy định cụ thể những hành vi vi phạm trong từng lĩnh vực, các hình thức chế tài tương ứng với tính chất, mức độ vi phạm, trình tự, thủ tục xử lí các vi phạm pháp luật. Pháp luật trong lĩnh vực này hình thành nên bộ phận pháp luật hình thức, tồn tại song song với bộ phận pháp luật nội dung (vật chất) quy định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể.

Ở bình diện chung, pháp luật xác định cơ chế bảo đảm sự ổn định, phát triển của xã hội, trước những biến động trong thực tiễn phát triển như khủng hoảng, thiên tai v.v.. Pháp luật dự liệu các tình huống có thể xảy ra ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội, dự liệu các cách thức, biện pháp giải quyết. Chẳng hạn, cơ chế điều chỉnh giá trong khi thị trường có biến động mạnh (đối với thị trường chứng khoán đó là những điều kiện để mở hoặc thu hẹp biên độ giao dịch); hình thành các quỹ tài chính, khắc phục rủi ro trong lĩnh vực kinh tế-xã hội; các biện pháp xử lí sự cố môi trường, cơ chế hỗ trợ đối với người dân khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra v.v..

Bốn là pháp luật giữ vai trò định hướng và dự báo sự phát triển hợp lí của các quan hệ xã hội trong quá trình phát triển. Pháp luật về nguyên tắc không được thấp hơn hay cao hơn theo kiểu chủ quan duy ý chí với trình độ phát triển của xã hội, nếu không sẽ kìm hãm sự phát triển, đưa đất nước vào khủng hoảng kinh tế-xã hội. Tuy nhiên, nói như vậy pháp luật không có nghĩa là “cái phản ánh” luôn đi sau, nhanh chóng lỗi thời và lạc hậu so với “cái được phản ánh” là thực tiễn đời sống xã hội. Do pháp luật thuộc yếu

tổ kiến trúc thượng tầng, tức là thuộc lĩnh vực ý thức xã hội, nên có sự độc lập tương đối và có tác động trở lại cơ sở hạ tầng, trong đó có vai trò định hướng, dự báo của pháp luật trên cơ sở của khoa học dự báo.

Vai trò này của pháp luật, xuất phát từ bản chất của nó, sự ổn định của pháp luật đã hàm chứa khả năng dự báo, định hướng nhất định, bảo đảm pháp luật phát triển có tính kế thừa và liên tục, thể hiện đặc biệt rõ nét với PTBV. PTBV là sự phát triển có sự can thiệp theo chiến lược tổng thể, việc xây dựng pháp luật bên cạnh việc nhận thức các nhu cầu điều chỉnh pháp luật vừa nhận thức những mục tiêu cụ thể của PTBV, do đó nó có sự định hướng rõ nét trong từng lĩnh vực đồng thời định hướng theo từng giai đoạn, từng bước, bảo đảm sự hợp lí (tức là để pháp luật định hướng, dự báo phù hợp với trình độ của xã hội trong một “độ” nhất định). Đây là cơ sở định hướng sự phát triển của các quan hệ và quá trình xã hội.

Năm là pháp luật là phương tiện kết nối quốc tế trong PTBV và giải quyết các vấn đề toàn cầu. Vai trò này thể hiện mối quan hệ giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế ở hai trình độ điều ước quốc tế và vấn đề có tính chất pháp lí. Đó chính là những vấn đề liên quan đến chính sách phát triển toàn cầu và quá trình cụ thể hoá thành chiến lược phát triển quốc gia. Trong giải quyết các vấn đề toàn cầu, pháp luật quốc tế quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của các chủ thể pháp luật quốc tế đối với việc giải quyết các vấn đề môi trường và phát triển. Chẳng hạn, về hỗ trợ của các nước phát triển đối với nước

đang phát triển, về việc cắt giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính v.v..

Khía cạnh truyền thống của pháp luật với tư cách là phương tiện kết nối quốc tế thể hiện ở sự chuyển hoá, hài hoà các điều ước quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường thành pháp luật quốc gia, tạo ra sân chơi, luật chơi chung thúc đẩy, giảm khoảng cách phát triển giữa các nước.

4. Những giải pháp phát huy vai trò của pháp luật đối với phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay

Tăng cường vai trò của pháp luật đối với PTBV ở nước ta hiện nay là nhu cầu tất yếu, xuất phát từ yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, phù hợp với xu thế phát triển trên thế giới. Để làm được điều đó, theo chúng tôi, cần thực hiện tốt một số nhóm giải pháp chủ yếu như sau:

Một là hoàn thiện các cơ sở pháp luật bảo đảm PTBV và sự PTBV của hệ thống pháp luật. Việc hoàn thiện và xây dựng hệ thống pháp luật cần tuân thủ các hệ nguyên tắc chung, trong đó cần chú trọng các nguyên tắc: 1) Pháp luật phải phản ánh đầy đủ những nhu cầu cơ bản, phổ biến và điển hình, những quy luật khách quan trong phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường; 2) Pháp luật phải bảo đảm sự kết hợp chặt chẽ, hợp lí, hài hoà giữa phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, xuất phát và phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam; 3) Pháp luật bảo đảm sự tham gia rộng rãi của các lực lượng

xã hội, thực hiện dân chủ hoá trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế.

Trong lĩnh vực kinh tế, hoàn thiện pháp luật cần nắm vững định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường, xác định rõ phạm vi, giới hạn vai trò của Nhà nước, phát triển mạnh các thành phần kinh tế, đa dạng hoá các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh, phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại thị trường theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh. Tập trung hoàn thiện pháp luật về các hình thức sở hữu, nhất là sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp; các yếu tố, loại thị trường và phục vụ hội nhập kinh tế.

Trong lĩnh vực giải quyết các vấn đề xã hội, hoàn thiện pháp luật phải bảo đảm các yêu cầu là: phản ánh đầy đủ các nhu cầu, tạo cơ sở pháp lý để giải quyết các vấn đề xã hội, chú trọng các thiết chế bảo đảm xã hội. Trong giai đoạn hiện nay, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội theo cơ chế thị trường đồng thời bảo đảm định hướng XHCN.

Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường cần bảo đảm phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường, tăng cường biện pháp giám sát ô nhiễm tại nguồn; quản lý, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên; xác lập cơ chế pháp lý xã hội hoá hoạt động bảo vệ và yêu cầu về môi trường trong hội nhập kinh tế quốc tế. Trước mắt cần hoàn thiện pháp luật về môi trường theo hướng tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát môi trường và các biện pháp chế tài bảo đảm sự thực thi của pháp luật.

Hai là thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao nhận thức về vai trò của pháp luật đối với PTBV.

Đẩy mạnh nghiên cứu về PTBV, pháp luật về PTBV. Đối với khoa học PTBV, cần tiếp tục nghiên cứu các quan hệ như giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển, giữa tăng trưởng nhanh và PTBV; giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội; giữa đổi mới kinh tế và hệ thống chính trị, giữa đổi mới và ổn định; giữa độc lập tự chủ và chủ động hội nhập quốc tế v.v.. Đối với khoa học pháp lý, cần tập trung nghiên cứu tiêu chí đánh giá pháp luật đối với PTBV, sự khác biệt trình độ phát triển trong chính sách pháp luật, khía cạnh pháp lý của quá trình đô thị hoá, sự tương thích của pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế, đặc thù tổ chức thực hiện pháp luật đối với PTBV, cơ chế giám sát, thanh tra thực hiện pháp luật, khả năng áp dụng án lệ, tập quán, quy tắc nghề nghiệp...

Từng bước củng cố, kiện toàn và hiện đại hoá hệ thống thông tin pháp luật, đáp ứng yêu cầu thông tin pháp luật. Sớm xây dựng Luật thông tin, phổ biến và giáo dục pháp luật,

(Xem tiếp trang 36)

(1).Xem: Thomas L. Friedman (2005), *Thế giới phẳng*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, 2006.

(2).Xem: Merie - Claire Condonier Segger and Ashfaq Khalfan (2004), *Sustainable development law. Principles, practices and prospects*, Oxford Press, 2004, tr.21.

(3).Xem: Viện nghiên cứu môi trường và PTBV, *Phát triển bền vững từ tư duy đến hành động*, Hà Nội, 2007, tr. 89-90).

(4).Xem: Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17/8/2004).

trên cơ sở tổng kết, đánh giá thực tiễn sẽ có bước đi tiếp theo”, Nghị quyết của Quốc hội số 24/2008/NQ-QH12 ngày 14/11/2008 về việc thi hành Luật thi hành án dân sự đã nhất trí giao cho Chính phủ quy định và tổ chức thực hiện thí điểm chế định thừa phát lại tại một số địa phương. Việc thí điểm được thực hiện kể từ ngày Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành đến ngày 01/7/2012. Từ kết quả thí điểm, Chính phủ sẽ tổng kết, đánh giá thực tiễn và báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định.

Tóm lại, với số lượng các điều khoản khá đồ sộ (gồm 9 chương và 183 điều) trong đó có nhiều quy định mới so với trước đây về công tác thi hành án dân sự cho thấy Luật thi hành án dân sự là bước tiến lớn về chất, đóng góp không nhỏ vào sự thành công của công tác lập pháp nói chung và việc hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực thi hành án dân sự của ngành tư pháp nói riêng. Luật thi hành án dân sự với nhiều điểm mới quan trọng như vậy đã khắc phục được về cơ bản những hạn chế của Pháp lệnh thi hành án dân sự, từng bước đưa chủ trương cải cách tư pháp, cải cách hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự vào thực tiễn cuộc sống, qua đó góp phần vào việc xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa./

(1).Xem: TS. Nguyễn Thanh Thủy, ThS. Lê Tuấn Sơn, *Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 sau 3 năm thi hành*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, 2007, tr. 11.
 (2).Xem: TS. Nguyễn Thanh Thủy, *Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, 2008, tr. 224.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI... (tiếp theo trang 27)

xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành đồng thời bảo đảm quyền tiếp cận thông tin pháp lí của tổ chức, cá nhân. Về thực tiễn, cần tập trung xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia thống nhất phục vụ công tác quản lí, tra cứu, nghiên cứu khoa học.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, góp phần hình thành văn hoá pháp lí, thực thi pháp luật PTBV. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng bảo đảm hiệu quả, thiết thực, gắn với đời sống lao động, sản xuất của từng địa phương. Tăng cường sử dụng các thiết chế hỗ trợ tư pháp v.v..

Ba là đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp bảo đảm sự phát triển ở các địa phương, nhất là những khu vực có khó khăn về điều kiện kinh tế-xã hội bởi đây là nơi trực tiếp tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển. Cần tập trung nghiên cứu hoàn thiện tổ chức, bộ máy của chính quyền địa phương xuất phát từ yêu cầu của quản lí, tránh hình thức, phân biệt giữa đô thị và nông thôn. Tổ chức tốt việc thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân cấp quận, phường, rút kinh nghiệm, triển khai trên diện rộng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu phát triển của từng địa phương. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, phát huy hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, bảo đảm thực hiện thành công Chiến lược PTBV ở nước ta./